

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XT  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2021/HS-ST

Ngày 05 - 02 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XT, TỈNH NAM ĐỊNH

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thung.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đình Phấn.

Ông Vũ Xuân Thùy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 26/02/1981 tại xã T, huyện GT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 7, Quyết Thắng, xã T, huyện GT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị M; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Vũ Thị Ch; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Ngày 17/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xử phạt 29 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 31/12/2015, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, T phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung của cả 02 bản án là 43 tháng tù, ra rại ngày 30/9/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/7/2014, bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 12, xã XV, huyện XT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 3, xã Xuân Phương, huyện XT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

3. Anh Trần Gia D, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 7, xã Thọ Nghiệp, huyện XT, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Nho B, sinh năm 1943; địa chỉ: Số 8, ngõ 241, phố chợ Khâm Thiên, quận Đống Đa, T phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Hồng C; “vắng mặt”.

2. Ông Vũ Xuân T; “vắng mặt”.

3. Anh Phạm Văn K; “vắng mặt”.

4. Ông Phạm Văn C; “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2020, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BESTAIRY, biển kiểm soát 29N-0648 đến các xưởng mộc, xưởng cơ khí trên địa bàn huyện XT để lợi dụng sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, T một mình điều khiển xe máy đi qua khu vực xưởng cơ khí của anh Vũ Văn T ở xóm 12, xã XV, huyện XT, tỉnh Nam Định. T phát hiện ở cửa ra vào của xưởng có để 01 chiếc máy cắt kim loại, nhãn hiệu Mikita màu xanh, quan sát không có người trông coi, xung quanh không có ai nên T điều khiển xe vào gần cửa xưởng rồi dừng xe lấy chiếc máy đặt lên giá để hàng rồi điều khiển xe đến cửa hàng cơ khí của anh Phạm Văn K ở xóm 3, Đoàn Kết, xã T, huyện GT, tỉnh Nam Định để tiêu thụ. Gặp anh K, T nói là máy của mình không dùng nữa nên muốn bán, anh K nhất trí mua và trả tiền cho T số tiền 300.000đ.

*Vụ thứ 2:* Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2020, T một mình điều khiển xe máy qua xưởng nhôm kính của anh Phạm Văn L ở xóm 3, xã Xuân Phương, huyện XT, tỉnh Nam Định. T phát hiện thấy ở khu vực cửa ra vào của xưởng có 01 chiếc máy cắt nhôm nhãn hiệu Mikita, màu xanh, trong xưởng không có người trông coi. T dừng xe ở ven đường cách xưởng khoảng 20m rồi đi bộ lại

xưởng bê chiếc máy cắt nhôm ra chỗ để xe. Sau đó T chở chiếc máy cắt nhôm đến xưởng nhôm kính của anh Lê Hồng C ở xóm 5, Quyết Thắng, xã T, huyện GT, tỉnh Nam Định để tiêu thụ. T nói với anh Công là máy của mình và bán cho anh Công với giá là 1.600.000đ.

*Vụ thứ 3:* Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 10/10/2020, T một mình điều khiển xe máy đi qua xưởng mộc của anh Trần Gia D ở xóm 7, xã Thọ Nghiệp, huyện XT, tỉnh Nam Định. T quan sát thấy cửa xưởng khép nhưng không khóa, không có người trông coi nên đã để xe ở ngoài đường rồi mở cửa xưởng vào tìm tài sản để trộm cắp. T phát hiện và lấy 04 chiếc máy trong xưởng mang ra để lên xe, gồm 01 máy cắt gỗ ngang nhãn hiệu Maktec-J1KM255-MT230, màu đỏ; 01 máy soi chỉ nhãn hiệu Maktec-MT362, màu đỏ; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Maktec-MT580, màu đỏ và 01 máy trà cầm tay nhãn hiệu Safun-SE 1003 màu đỏ. Sau đó, T đưa 04 máy trên đến xưởng mộc nhà ông Phạm Văn C ở xóm 10, Hùng Tiến, xã T, huyện GT, tỉnh Nam Định để tiêu thụ. T nói với ông Can là máy của mình muốn bán; ông Can nhất trí mua của T 01 máy cắt gỗ ngang, 01 máy soi chỉ, 01 máy cắt cầm tay và trả T 2.000.000đ. Còn 01 máy trà cầm tay T bán cho ông Vũ Xuân T ở xóm 4, Đoàn Kết, xã T, huyện GT, tỉnh Nam Định được 150.000đ

Nhận được tin báo của bị hại, Cơ quan điều tra Công an huyện XT đã tiến hành điều tra, xác minh. Đến ngày 19/10/2020 đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô BESTAIRY màu xanh, biển kiểm soát 29N-0648 và đăng ký xe, 01 áo phông, 01 quần soóc, 01 quần dài, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai và 01 đôi dép xộp màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên. Về số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, T khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49KL-HĐĐG ngày 25/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XT kết luận giá trị các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 máy cắt kim loại của anh Vũ Văn T có giá 1.650.000đ; 01 máy cắt nhôm của anh Phạm Văn L có giá 4.000.000đ; 04 máy của anh Trần Gia D có tổng giá trị là 4.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Văn K, anh Lê Hồng C, ông Vũ Xuân T, ông Phạm Văn C đã tự giác giao nộp những chiếc máy đã mua của T cho cơ quan điều tra. Công an huyện XT đã trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là anh Vũ Văn T, anh Phạm Văn Lại và anh Trần Gia D. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Đối với số tiền T bán máy cho anh K, anh Công, ông Thu và ông Can, T đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường cho họ. Hiện không ai có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố hành vi của Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- + Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 đến 21 tháng tù.
- + Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N7-0648 và 01 đăng ký xe số 0104048 cho ông Trần Nho B;

+ Tịch thu, cho tiêu hủy 02 áo phông, 01 quần soóc, 01 quần dài, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai và 01 đôi dép xộp màu trắng đã thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/9/2020, tại xưởng cơ khí của anh Vũ Văn T ở xóm 12, xã XV, huyện XT, tỉnh Nam Định, Hoàng Văn T có hành vi chiếm đoạt 01 máy cắt kim loại trị giá 1.650.000đ của anh Vũ Văn T; ngày 17/9/2020, tại xưởng nhôm kính của anh Phạm Văn L ở xóm 3, xã Xuân Phương, huyện XT, tỉnh Nam Định, Hoàng Văn T có hành vi chiếm đoạt 01 máy cắt nhôm trị giá 4.000.000đ của anh Phạm Văn L; ngày 10/10/2020, tại xưởng mộc của anh Trần Gia D ở xóm 7, xã Thọ Nghiệp, huyện XT, tỉnh Nam Định, Hoàng Văn T đã có hành vi chiếm đoạt 01 máy cắt gỗ ngang, 01 máy soi chỉ, 01 máy cắt cầm tay và 01 máy trà cầm tay với tổng giá trị 4.000.000đ của anh Trần Gia D. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của anh Tài, anh Lai, anh Diện là 9.650.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, đã từng bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều hành vi Trộm cắp tài sản tại nhiều thời điểm khác nhau, đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên phải chịu các tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và tái phạm theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho những người mua tài sản do T trộm cắp mà có nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo Hoàng Văn T chưa có công việc ổn định nên không áp dụng

hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N7-0648 và 01 đăng ký xe số 0104048 là tài sản hợp pháp của ông Trần Nho B, ông B không biết T mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho ông B là phù hợp;

Những tài sản thu giữ khi khám xét nơi ở của T: 02 áo phông, 01 quần soóc, 01 quần dài, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai và 01 đôi dép xốp màu trắng bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu, cho tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Đối với ông Vũ Xuân T, ông Phạm Văn C, anh Lê Hồng C và anh Phạm Văn K là những người đã mua tài sản của T nhưng xét ý thức chủ quan những người này không biết là tài sản do T trộm cắp mà có, sau đó đã tự giác giao nộp các tài sản này nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp. Hoàng Văn T cũng đã tác động gia đình bồi thường cho những người này, hiện không ai có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N7-0648 và 01 đăng ký xe số 0104048 cho ông Trần Nho B;

- Tịch thu, cho tiêu hủy 02 áo phông, 01 quần soóc, 01 quần dài, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai và 01 đôi dép xốp màu trắng đã thu giữ của bị cáo.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/CCTHA ngày 15/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XT).

3. **Án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thung**